

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v tranh chấp yêu cầu không
công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: "Tranh chấp yêu cầu không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lại Văn T; Nơi cư trú: Thôn 01, N, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị O (Tên gọi khác: H); Nơi cư trú: Thôn 01, N, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Lại Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị O tên gọi khác: H chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở hai bên tự nguyện từ năm 1989, có được hai bên gia đình tổ chức cưới, hỏi theo phong tục truyền thống ở địa phương. Anh và chị O không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh và chị O về chung sống tại gia đình anh ở thôn 01, N, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh và chị O chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ năm 2021 đến nay, chị O đã bỏ về cư trú cùng mẹ đẻ chị O ở cùng thôn 1, N, xã K, cũng từ đó anh và chị O sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị O là vợ chồng để anh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị O có 03 con chung là Lại Thị H, sinh năm 1991; Lại Thị H1, sinh năm 1994 và Lại Văn B, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị O: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị O để chị Oanh đến Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết việc anh Lại Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh T và chị O là vợ chồng nhưng chị O đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 9,14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, xử: Không công nhận anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O là vợ chồng; Về con chung: Các con chung Lại Thị H, sinh năm 1991; Lại Thị H1, sinh năm 1994 và Lại Văn B, sinh năm 1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết; Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lại Văn T có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị O về việc đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh T và chị O là vợ chồng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị O hiện đang cư trú tại thôn 01, N, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, anh Lại Văn T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tiến hành xét xử vắng mặt anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989. Anh T và chị O không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, mặc dù anh T và chị O đã có thời gian dài chung sống và đã có ba con chung nhưng căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì về mặt pháp lý không xác định anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O là vợ chồng. Vì vậy, anh Lại Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh T và chị O là vợ chồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O có ba con chung là Lại Thị H, sinh năm 1991; Lại Thị H1, sinh năm 1994 và Lại Văn B, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Lại Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị O không có quan điểm về tài sản nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Lại Văn T là nguyên đơn nên anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 8, Điều 28; Điều 147; Điều 206; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 9,14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lại Văn T và chị Nguyễn Thị O (Tên gọi khác: H) là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung Lại Thị H, sinh năm 1991; Lại Thị H,1 sinh năm 1994 và Lại Văn B, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Lại Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị O không có quan điểm về tài sản nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Lại Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008678 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Anh Lại Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Thường Lê Thị Thu Thủy

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Thường Lê Thị Thu Thủy

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

